

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85/2019/HS-ST**

Ngày: 23/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí

2. Ông Nguyễn Trọng Di – Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký tòa án huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS, ngày 13/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 28/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST-QĐ ngày 10/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đức Tr, tên gọi khác: K; giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu t H trú và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 56/HSST ngày 08/10/2002 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt Trần Đức Tr 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Cha: Trần T, sinh năm 1942 (đã chết); mẹ: Hồ Thị Ch, sinh năm 1947; Anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ: Nguyễn Thị C; sinh năm 1972; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04.4.2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ và tên: Lê Ngọc Đ, Giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu t H trú và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Lê Ngọc H, sinh năm

1969; mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2010; Vợ: Hồ Thị Bé N; sinh năm 1997; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04.4.2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố Z, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

3/Bà Trần Thị Đức H, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn B, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Các nhân chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04.4.2019 Công an huyện T phối hợp với Công an xã H và đồn biên phòng K tuần tra phát hiện bắt quả tang Lê Ngọc Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu Ph có Nguyễn Văn T đi cùng Ph chứng kiến. Thu giữ trên người của của Ph 02 đoạn ống nhựa màu vàng kích thước 0,5cm x 02cm được hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng và Ph khai nhận chất màu trắng là Heroin mua của Đ giá 200.000 đồng. Thu giữ trên người Đ số tiền 1.400.000 đồng, Đ khai nhận trong đó có số tiền 200.000 đồng Đ vừa thu được do bán 02 tép Heroin cho Ph, 01 vỏ bao thuốc Jet bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa màu vàng kích thước 0,5 x 02cm được hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng và 01 xe mô tô biển số 86B2-486.18. Đ khai nhận Heroin bán cho Ph là do Trần Đức Tr đưa cho Đ bán thì bị bắt quả tang.

Qua lời khai của Lê Ngọc Đ, khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/4/2019 tổ tuần tra tiến hành kiểm tra tại nhà Đ tại thôn G, xã H, huyện T. Tại thời điểm kiểm tra có Trần Đức Tr ở trong nhà Đ, thu giữ trên người của Tr 21 đoạn ống nhựa (20 đoạn màu vàng, 01 đoạn màu xanh lá cây) mỗi đoạn có kích thước 0,5 x 0,2 cm được hàn kín bên trong có chứa chất màu trắng và Tr khai nhận là Heroin, số tiền 3.395.000 đồng, 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Masstel màu vàng, 01 chiếc hiệu Mobell màu đen, 01 chiếc hiệu Forme màu đỏ trắng).

Ngày 04.4.2019 Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp số 05 và 06, khám xét chỗ ở của Lê Ngọc Đ tại thôn G, xã H, huyện T và chỗ ở của Trần Đức Tr tại Thôn S, xã H, huyện T. Qua khám xét thu giữ những tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án tại nhà Đ gồm:

-01 dao lam màu trắng đã qua sử dụng, 25 đoạn ống nhựa gồm:

-08 đoạn ống nhựa màu xanh lơ hàn kín một đầu kích thước 05 x 02cm

-06 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín một đầu kích thước 01cm x 01cm
-04 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín một đầu kích thước 05 x 02cm
-03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây hàn kín hàn kín một đầu kích thước 01 x 01cm
-02 đoạn ống nhựa màu cam hàn kín hàn kín một đầu kích thước 01 x 01cm
-02 đoạn ống nhựa màu vàng lọt kích thước 01cm x 01cm.
Tất cả đoạn ống nhựa không có gì bên trong (niêm phong trong phong bì 01).
-01 hũ vỏ thuốc tây hiệu Corsinmin có đường kính 3cm, chiều cao 5cm có nắp đậy bên trong có 14 đoạn ống nhựa màu vàng mỗi đoạn kích thước 5cm x 02cm được hàn kín 02 đầu bên trong có chất màu trắng. Tr khai nhận 14 đoạn ống nhựa là Heroin do Tr đưa cho Đ mục đích để bán cho người nghiện.

Qua khám xét tại nhà Tr không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 325/KLGĐ-PC09 Ngày 11/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0656 gam; là Heroin.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 2,0376 gam; là là Heroin.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,4770 gam, là Heroin.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

-02 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/1.
-Vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/2.

-Hộp vỏ thuốc hiệu Corsinmin có nắp đậy, 14 đoạn ống nhựa màu vàng và 0,3872 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 325/3.

Tại bản kết luận giám định số 326/KLGĐ-PC09 Ngày 11/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,6372 gam, là Heroin.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa và 0,5012 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 326.

Trần Đức Tr khai nhận: Do quen biết với Lê Ngọc Đ nên sáng ngày 01/4/2019 Tr gặp Đ tại quán cà phê Vườn Xưa thuộc xã Q, huyện B. Tr rủ Đ cùng bán ma túy cho Tr và thỏa thuận nếu Đ bán được 10 tép Heroin thì Tr cho Đ 02 tép Heroin để sử dụng thì Đ đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2019 Tr đón xe Bắc – Nam đi vào bến xe miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 2.000.000 đồng được 02 cục Heroin. Tr cất giấu trong người sau đó đón xe về lại nhà ở xã H, huyện T. Tr mượn nhà trọ để phân lẻ hết 01 cục Heroin nhưng không nhớ bao nhiêu tép, Tr và Đ bán cho người nghiện hết. Đến khoảng 10 giờ ngày 04/4/2019 do nhà Tr có tổ chức đám cưới nên Tr mang 01 cục Heroin còn lại đến nhà của Lê Ngọc Đ tại Thôn G, xã H để phân lẻ ma túy mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời. Trong lúc Tr đang phân lẻ Heroin thì Nguyễn Hữu Ph gọi vào số

điện thoại 0923.910.192 của Tr để mua ma túy. Vì Tr đang phân lẻ ma túy nên Đ bắt máy và mở loa ngoài để Tr cùng nghe. Ph hỏi mua 03 tép ma túy, Tr nói Đ lấy ma túy trong số ma túy Tr đang phân lẻ để giao cho Ph. Đ lấy xe mô tô biển số 86B2-486.18 của Tr đi giao ma túy cho Ph tại thôn Y, xã H, huyện T. Đ bán cho Ph 02 tép ma túy giá 200.000 đồng, có Nguyễn Văn T chứng kiến thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Ngọc Đ còn khai nhận đã bán 02 lần, 04 tép ma túy cho Nguyễn Hữu Ph trước đó, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 9 giờ ngày 03/4/2019 Nguyễn Hữu Ph gọi điện thoại vào số thuê bao 0923.910.192 của Trần Đức Tr mua 02 tép Heroin. Tr đưa 02 tép Heroin cho Lê Ngọc Đ để đi giao cho Ph. Đ mang 02 tép ma túy đến ngã 3 Duồng thuộc thôn F, xã C, huyện T bán cho Ph giá 200.000 đồng, lúc bán có Nguyễn Văn T chứng kiến. Ph hỏi Đ tại sao Tr không giao ma túy thì Đ nói vì nhà Tr có đám cưới nên Đ đi giao. Sau khi giao ma túy cho Ph thì Ph xin số điện thoại của Đ. Sau khi bán xong Đ mang số tiền 200.000 đồng về giao cho Tr.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2019 Nguyễn Hữu Ph gọi vào số điện thoại 032.614.755 của Lê Ngọc Đ hỏi mua 02 tép Heroin. Đ lấy 02 tép Heroin của Tr đưa cho Đ vào lúc 10 giờ ngày 03/4/2019, Tr nói Đ nếu ai hỏi mua ma túy thì bán. Đ mang 02 tép Heroin đến bán cho Ph giá 200.000 đồng tại thôn Y, xã H, huyện T. Đến 7 giờ 30 phút ngày 04/4/2019 Đ đưa số tiền 200.000 đồng cho Tr.

Quá trình điều tra Trần Đức Tr khai nhận đã giao ma túy cho Đ bán 03 lần, 06 tép Heroin nhưng tại bản cung ngày 30/7/2019 Tr khai nài rằng chỉ đưa Đ giao bán 01 lần vào lúc 10 giờ 30 ngày 04/4/2019 thì bị bắt quả tang là nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Về tang vật chứng: Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T tạm giữ gồm:

- 01 dao lam màu trắng đã qua sử dụng
- 08 đoạn ống nhựa màu xanh lọt hàn kín một đầu kích thước 05 x 02cm
- 06 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín một đầu kích thước 01cm x 01cm
- 04 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín một đầu kích thước 05 x 02cm
- 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây hàn kín hàn kín một đầu kích thước 01 x 01cm
- 02 đoạn ống nhựa màu cam hàn kín hàn kín một đầu kích thước 01 x 01cm
- 02 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/1.
- 01 Vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/2.
- Hộp vỏ thuốc hiệu Corsinmin có nắp đậy, 14 đoạn ống nhựa màu vàng và 0,3872 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 325/3.
- 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa và 0,5012 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 326.
- 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Masstel màu vàng có sim thuê bao 0923.910.192 Tr dùng để liên lạc mua bán ma túy. 01 điện thoại Mobell

màu đen và 01 chiếc hiệu Forme màu đỏ trắng Tr dùng để liên lạc trong cuộc sống hằng ngày.

-Số tiền 1.400.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2342 của Lê Ngọc Đ và số tiền 3.395.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2341 của Trần Đức Tr ngày 24/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Riêng 01 xe mô tô biển số 86B2-486.18 của Trần Thị Đức H đứng tên đăng ký, H cho Trần Đức Tr mượn để đi lại, không biết Tr sử dụng để mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho H.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 75/CT-VKS-TP ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức Tr và Lê Ngọc Đ đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 .

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức Tr mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc Đ mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung công 200.000đ tiền mua bán ma túy của bị cáo Lê Ngọc Đ

Tịch thu sung công 400.000đồng tiền mua bán ma túy của Trần Đức Tr

Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm:

-01 dao lam màu trắng đã qua sử dụng

-08 đoạn ống nhựa màu xanh lọt hàn kín một đầu kích thước 05 x 02cm

-06 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín một đầu kích thước 01cm x 01cm

-04 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín một đầu kích thước 05 x 02cm

-03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây hàn kín hàn kín một đầu kích thước 01 x 01cm

-02 đoạn ống nhựa màu cam hàn kín hàn kín một đầu kích thước 01 x 01cm

-02 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/1.

-01 Vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/2.

-Hộp vỏ thuốc hiệu Corsinmin có nắp đậy, 14 đoạn ống nhựa màu vàng và 0,3872 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 325/3.

-21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa và 0,5012 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 326. tiêu hủy.

-03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại hiệu Masstel màu vàng có sim thuê bao 0923.910.192 Tr dùng để liên lạc mua bán ma túy – Sung công.

01 điện thoại Mobell màu đen và 01 chiếc hiệu Forme màu đỏ trắng Tr dùng để liên lạc trong cuộc sống hằng ngày Trả lại .

-Số tiền 1.400.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2342 của Lê Ngọc Đ và số tiền 3.395.000 đồng tại biên lai thu tiền số 2341 của Trần Đức Tr ngày 24/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Nộp ngân sách nhà nước 200.000đ của Lê Ngọc Đ và 400.000đ của Trần Đức Tr, số tiền còn lại hoàn trả cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức Tr, Lê Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số:75/CT-VKS-TP ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn trong đó bị cáo Tr giữ vai trò quan trọng, chủ mưu tích cực trong việc mua, phân chia ma túy và qua quá trình bán ma túy cho Đ, bị cáo đã tích cực lôi kéo Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, do đó bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo Đ.

Các bị cáo biết rất rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gieo rắc cái chết trắng cho xã hội nhưng vì hám lợi, bị cáo bất chấp pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên cần lưu ý trong lúc lượng hình quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về tang vật chứng: Đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T 3.395.000đ của Trần Đức Tr tại biên lai thu số 0002341 ngày 24/7/2019 và 1.400.000đ của Lê Ngọc Đ tại biên lai thu số 0002342 ngày 24/7/2019 trong đó có 400.000đ của Trần Ngọc Tr và 200.000đ của Lê Ngọc Đ do thu nhập bất chính, tịch thu nộp ngân sách nhà nước

1/02 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/1.

2/ 01 Vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/2.

3/Hộp vỏ thuốc hiệu Corsinmin có nắp đậy, 14 đoạn ống nhựa màu vàng và 0,3872 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 325/3.

4/ 21 (hai mươi mốt) đoạn ống nhựa và 0,5012 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 326.

5/ 25 đoạn ống nhựa bên trong không có gì; 01 dao lam màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có dấu tròn màu đỏ của Công an Hòa Minh, chữ ký của Lê Ngọc Đ, Lê Ngọc Đ, Võ Duy L, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T và Điều tra viên Trần Ngọc Th, Không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Massbell màu vàng có số sim 0923910192 được niêm phong trong phong bì có dấu vân tay ngón trỏ phải của Trần Đức Tr, chữ ký của Nguyễn Văn A và điều tra viên Nguyễn Trọng Đ là tài sản dùng vào việc phạm tội, tịch thu sung công.

Riêng 02 điện thoại(01 chiếc Mobell màu đen, 01 chiếc FORME màu đỏ trắng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 03 có dấu vân tay ngón trỏ phải của Trần Đức Tr, chữ ký của Phạm Đăng Tú và Điều tra viên Trần Ngọc Thuận, đây là tài sản riêng của Tr và Tr không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Tr.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-486.18 của Trần Thị Đức H đứng tên đăng ký, H cho Trần Đức Tr mượn để đi lại, không biết Tr sử dụng để mua bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho H là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Không

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức Tr và Lê Ngọc Đ đều phạm tội” Mua bán

trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Tr 07 năm 03 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Đ 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

[2] Biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm:

1/02 đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/1.

2/ 01 Vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đoạn ống nhựa màu vàng được niêm phong trong phong bì số 325/2.

3/Hộp vỏ thuốc hiệu Corsinmin có nắp đậy, 14 đoạn ống nhựa màu vàng và 0,3872 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 325/3.

4/ 21 (hai mươi một) đoạn ống nhựa và 0,5012 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 326.

5/ 25 đoạn ống nhựa bên trong không có gì; 01 dao lam màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có dấu tròn màu đỏ của Công an Hòa Minh, chữ ký của Lê Ngọc Đ, Lê Ngọc Đ, Võ Duy L, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh T và Điều tra viên Trần Ngọc Th.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Massbell màu vàng có số sim 0923910192 được niêm phong trong phong bì có dấu vân tay ngón trỏ phải của Trần Đức Tr, chữ ký của Nguyễn Văn A và điều tra viên Nguyễn Trọng Đ.

Hoàn trả 02 điện thoại(01 chiếc Mobell màu đen, 01 chiếc FORME màu đỏ trắng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 03 có dấu vân tay ngón trỏ phải của Trần Đức Tr, chữ ký của Phạm Đăng T và Điều tra viên Trần Ngọc Th.

(Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu 400.000đ trong số tiền 3.395.000đ của Trần Đức Tr tại biên lai thu số 0002341 ngày 24/7/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả 2.995.000đ cho Tr.

Tịch thu 200.000đ trong số tiền 1.400.000đ của Lê Ngọc Đ tại biên lai thu số 0002342 ngày 24/7/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả 1.200.000đ cho Đ.

Về Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban t H vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo; Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Các bị cáo,
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang